TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **80** /2021/HS-PT
Ngày: 26-7-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Văn Thành.

Các Thẩm phán: Ông Bích Văn Nhiên và ông Vũ Đức Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dụng Thị Mỹ Ái, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 68/2021/TLPT-HS ngày 23/6/2021 đối với bị cáo Trương Văn V do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 61/2021/HS-ST ngày 18/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc.

- *Bị cáo có kháng cáo:* **TRƯƠNG VĂN V** (Tên gọi khác: **Nhí),** sinh năm 1994, tại tỉnh Bình Thuận; Nơi cư trú: Thôn Đại Thiện 1, xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: N; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; Con ông Trương Văn D và bà Nguyễn Thị N; Có vợ Trần Ngọc H và 01 con; Tiền án: Ngày 25/9/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xử phạt 15 tháng tù về tội: "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 175 BLHS, tại Bản án số 46/2018/HSST, chấp hành xong hình phạt về lại địa phương ngày 12/12/2019; Tiền sự, nhân thân: Không; Bị bắt tạm giam ngày 29/3/2021, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện B; có mặt.

- Ngoài ra còn có bị cáo Nguyễn Tấn X không kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ

án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ, ngày 07/11/2020, sau khi nhậu tại nhà cậu họ tên T ở thôn Đại Lộc, xã Hàm H, trên đường đi về ngang qua nhà ông Nguyễn Nhị B, V nhìn thấy trong sân nhà có để một xe gắn máy, biển số 59SA-016.97. Lúc này, V nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe trên nên lén lút đột nhập vào trong sân rút dây bình rồi dắt bộ ra khỏi sân nổ máy điều khiển xe đi đến nhà bà Thái Thị B. Tại đây, V gặp Nguyễn Tấn X là bạn quen biết ngoài xã hội, V nói: "Anh Xệ em mới lấy chiếc xe của thằng em em, anh cầm giùm em 1.500.000đ rồi em gửi lại cho mẹ anh 1.000.000đ còn 500.000đ anh đưa cho em" (trước đó V mượn của mẹ X 1.000.000đ). Biết là xe của V vừa trộm được nên X không nói gì và quay sang nói chuyện với bà Thái Thị X (là mẹ ruột của X), về việc V cầm thế xe cho X 1.500.000đ và hỏi mượn bà X 1.500.000đ (bà X không biết xe gắn máy do V trộm cắp của người khác mà có), nghe X hỏi, bà X nói: "Nó mượn tao 1.000.000đ mấy tháng nay chưa trả", X trả lời: "Vậy đưa cho nó 500.000đ là đủ", bà X đồng ý đưa cho X 500.000đ để X đưa cho V. Sau khi nhận tiền xong V nói với X: "Em đi nhậu về em ghé vô nhà ngoại C của em, thấy nhà ngoại C không có ai, em lấy xe rút dây bình xong em chạy xuống nhà thế cho anh ba bốn ngày có tiền em lấy lại", cùng lúc đó V để xe và đưa giấy đăng ký xe 59SA-016.97 (giấy đăng ký xe để sẵn trong xe) lại cho X. Sau khi V đi, X tháo biển số xe ra và sửa số 0 trong biển số thành số 9 (Biển số cũ là 59SA-016.97 X sửa thành 59SA- 916.97) và tẩy sửa tên chủ sỡ hữu trong giấy đăng ký xe (Trần Thị Thu N thành Trần Thị T và 59SA-01697 thành 59SA-916.97). Mục đích X tẩy sửa biển số và giấy đăng ký xe là để khi sử dụng đi lại chủ xe không bị phát hiện.

Sau lần phạm tội trên, khoảng 09 giờ, ngày 10/11/2020, Trương Văn V đến lại nhà bà Thái Thị B gặp X và Nguyễn Minh H, V kêu X bắt gà nhậu nhưng X không đồng ý. V chơi được một lúc rồi đến nhà Thái Ngọc L, gặp L, V hỏi: "Mẹ đi làm chưa?" L trả lời: "Mẹ đi làm rồi", V nói: "Có thằng N ở nhà không?" L nói lại: "Dạ không", V nói: "Vậy anh đi nha". Sau đó, V đến lại nhà bà Ba gặp X, X hỏi: "Đi đâu vậy?" V trả lời: "Đi qua kiếm thằng N mà không có". Lúc này, H nói với V: "Giờ tao với mày đi qua nhà bé L mượn điện thoại rồi đi cầm thế để lấy tiền tiêu xài", V trả lời: "Đi thì đi, anh mượn chứ em không có mượn". Sau đó, H và V đến gặp L và nói dối hỏi mượn điện thoại của L để điện thoại cho N, tưởng thật L lấy điện thoại hiệu ASANZO (điện thoại của bà Trần Thị Ánh T là mẹ ruột của L) đưa cho V, V nói đưa cho H, H cầm điện thoại, giả vờ nói để đi hỏi số điện thoại rồi bỏ đi ra ngoài đường đứng chờ V, sau khi H bỏ đi, V giả vờ tiếp tục ngồi nói chuyện với L được 10 phút rồi bỏ đi ra gặp H. Sau đó, cả hai mang điện thoại vừa chiếm đoạt được đến tiệm Cầm đồ 5S ở thành phố T cầm thế nhưng tại đây chủ tiệm cầm đồ nói chỉ thế được 200.000đ nên H và V không đồng ý. H và V đem điện thoại này đến nhà chị Trương Thị Ngọc H, H nói với chị H: "Chị có tiền

không cầm điện thoại giùm em 600.000đ" chị H hỏi: "Điện thoại ở đâu?", H trả lời: "Điện thoại của em". Nghe vậy, chị H tưởng thật nên nói: "Hết tiền rồi chỉ còn có 200.000đ" H nói: "Đưa trước 200.000đ còn 400.000đ chiều 04 giờ qua lấy", chị H đưa cho H 200.000đ rồi H để lại điện thoại cho chị H giữ. Sau khi biết điện thoại di động mình nhận cầm thế là tài sản do phạm tội mà có chị Trương Thị Ngọc H đã tự nguyện giao nộp lại chiếc điện thoại di động hiệu ASANZO cho Công an xử lý.

Quá trình điều tra vụ án, Trương Văn V đã bỏ trốn khỏi địa phương nên Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định truy nã số 05 ngày 22/3/2021 đối với Trương Văn V. Đến ngày 29/3/2021, Trương Văn V bị bắt theo Quyết định truy nã.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 104/2020/HĐĐGTT, ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện B kết luận về giá trị tài sản bị trộm cắp như sau:

- 01 xe hai bánh, biển số: 59SA - 016.97. Xe mua năm 2018. Nhãn hiện SYM; loại xe hai bánh, số loại ELEGANT. Số máy: VMSE1AH015530; Số khung: RLGSC05MHEH015530. Giá trị mới, chưa qua sử dụng tại thời điểm xảy ra vụ án là 15.000.000 đ. Giá trị sử dụng còn lại 30%. Thành tiền: 15.000.000 đ x 30 % = 4.500.000 đồng.

- 01 điện thoại di động: Nhãn hiệu ASANZO, mua vào năm 2019. Giá trị mới, chưa qua sử dụng tại thời điểm xảy ra vụ án là 1.900.000 đ/cái. Giá trị sử dụng còn lại là 60%. Thành tiền: 1.900.000 đ x 60% = 1.140.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản định giá là 5.640.000 đồng.

Về dân sự: Các bị hại không yêu cầu bồi thường gì và họ đã nhận lại tài sản.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 61/2021/HS-ST ngày 18 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc quyết định:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; Điểm b Khoản 1 Điều 174; Điểm b, s Khoản 1 Điều 51; Điểm h, i Khoản 1 Điều 52; Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trương Văn V (tên gọi khác: Nhí) phạm tội "Trộm cắp tài sản" và "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt: Trương Văn V (tên gọi khác: Nhí) 12 (Mười hai) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và 09 (Chín) tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Tổng hợp hình phạt chung cả hai tội buộc Trương Văn V phải chấp hành là 21 (Hai mươi mốt) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 29/3/2021.

Ngoài ra, còn xử phạt Nguyễn Tấn X (tên gọi khác: Xệ) 09 (Chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo bản án theo luật định và giải thích chế định án treo.

Ngày 31/5/2021, bị cáo Trương Văn V có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ nguyên đơn kháng cáo, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát về vệc giải quyết vụ án:

Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo Trương Văn V về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và "Trộm cắp tài sản" là có căn cứ. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng và xử phạt mức án 21 tháng tù là phù hợp. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm đã tuyên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định, được Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giải quyết theo thủ tục xét xử phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 17 giờ ngày 07/11/2020, Trương Văn V lén lút trộm xe môtô biển số 59SA-016.97, giá trị 4.500.000 đồng của ông Nguyễn Nhị B. Sau khi trộm, V đem cầm thế cho Nguyễn Tấn X với số tiền 1.500.000đ. Nguyễn Tấn X biết rõ xe môtô 59SA-016.97 là tài sản do V vừa trộm cắp được nhưng vẫn nhận cầm thế và tự ý tẩy sửa biển số, giấy chứng nhận đăng ký xe để sử dụng.

Đến khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 10/11/2020, bị cáo V tiếp tục cùng với Nguyễn Minh H, giả vờ nói với Thái Ngọc L cho mượn điện thoại hiệu Asanzo giá trị 1.140.000 đồng của mẹ L để gọi nhờ và chiếm đoạt chiếc điện thoại này đem đi cầm thế.

Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt trong 02 vụ án trên qua định giá là 5.640.000 đồng.

Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc xét xử bị cáo Trương Văn V (tên gọi khác: Nhí) 12 (Mười hai) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và 09 (Chín) tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" tại Khoản 1 Điều 173 và Điểm b Khoản 1 Điều 174 là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Tòa cấp Phúc thẩm điều chỉnh cách tuyên án cho phù hợp điều 38 Bộ luật hình sự.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo:

Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Bị cáo V đã có tiền án, chưa được xóa án tích, tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý là tái phạm và chiếm đoạt tài sản của người dưới 16 tuổi, đây là những tình tiết tặng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Mặc khác, sau khi phạm tội bị cáo bỏ trốn gây khó khăn cho việc điều tra, truy tố nên xử phạt bị cáo 21 tháng tù là phù hợp, không nặng.

Bị cáo kháng cáo nhưng không đưa ra tài liệu chứng cứ nào mới phù hợp với quy định của pháp luật, vì vậy không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận, bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Trương Văn V và giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 61/2021/HS-ST ngày 18 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc.

1. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; Điểm b Khoản 1 Điều 174; Điểm b, s Khoản 1 Điều 51; Điểm h, i Khoản 1 Điều 52; Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trương Văn V (tên gọi khác: Nhí) phạm tội "Trộm cắp tài sản" và "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Trương Văn V (tên gọi khác: Nhí) 01 (Một) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" và 09 (Chín) tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Tổng hợp hình phạt chung cả hai tội, buộc Trương Văn V phải chấp hành là 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 29/3/2021.

2. Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trương Văn V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (Ngày 26/7/2021).

***Nơi nhận**:*
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Thuận;
- Phòng PV06 - Công an tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Hàm Thuận Bắc;
- TAND huyện Hàm Thuận Bắc;
- CQCSĐT Công an huyện Hàm Thuận Bắc;
- Chi cục THADS huyện Hàm Thuận Bắc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Thành